|  |
| --- |
| TIỂU ĐOÀN 18  **ĐẠI ĐỘI 1**  **KẾ HOẠCH**  **THÔNG QUA GIÁO ÁN**  **HUẤN LUYỆN CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN**  **Năm 2024** |
| *Ngày tháng năm 2024*  **PHÊ DUYỆT**  **CỦA TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG**  **1. Phê duyệt kế hoạch:**  **THÔNG QUA GIÁO ÁN**  **HUẤN LUYỆN CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN**  Bài: Mật ngữ M82, thực hành mã dịch bằng mặt ngữ M82  Của: Đ/c Hồ Hồng Phong – Đại úy – Đại đội trưởng – Đại đội 1.  **2. Địa điểm phê duyệt:**  Tại:…………………………………………………………………………….  **3. Nội dung phê duyệt:**  a) Phần nội dung kế hoạch  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  b) Phần thực hành thông qua  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  **4. Kết luận:**  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  **TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG**  **Trung tá Nguyễn Trung Hiếu**  TIỂU ĐOÀN 18  **ĐẠI ĐỘI 1**  **KẾ HOẠCH**  **THÔNG QUA GIÁO ÁN**  **HUẤN LUYỆN CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN**  **Bài**: **Mật ngữ M82, thực hành mã dịch bằng mặt ngữ M82**    **Ngày ..... tháng ….. năm 2024** |

**Phần một**

**Ý ĐỊNH THÔNG QUA**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**A. Mục đích**

Nhằm thống nhất về nội dung, tổ chức và phương pháp huấn luyện kỹ thuật chuyên ngành thông tin. Làm cơ sở để cán bộ huấn luyện hoàn chỉnh, thục luyện giáo án và huấn luyện hoàn chỉnh cho đơn vị

**B. Yêu cầu**

- Tập trung trong buổi thông qua

- Chấp hành nghiêm kỷ luật, bảo đảm tác phong

- Nắm nội dung huấn luyện và kết luận của chỉ huy

**II. NỘI DUNG**

1. Thông qua phần ý định của bài.

2. Thông qua thực hành huấn luyện

**III. THỜI GIAN**

- Thời gian thông qua: 02.30

- Thời gian thông qua phần ý định huấn luyện: 00.30

- Thời gian thông qua phần thực hành huấn luyện: 01.30

- Thời gian nhận xét kết thúc buổi thông qua, triển khai công việc tiếp theo: 00.30

**IV. TỔ CHỨC – PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức:**

- Thành một bộ phận (các đ/c trung đội trưởng, tiểu đội trưởng) do đồng chí Đại đội trưởng, chính trị viên trực tiếp thông qua.

**2. Phương pháp:**

Phần ý định huấn luyện sử dụng phương pháp báo cáo.

Giảng thử: Thực hành huấn luyện các bài.

**V. THÀNH PHẦN**

Cán bộ thông qu a: Đại đội trưởng, Chính trị viên.

Cán bộ được thông qua: Các Trung đội trưởng.

**VI. ĐỊA ĐIỂM**

.............................................................................................................................

**VII. BẢO ĐẢM.**

\* Đối với cán bộ thông qua.

- Kế hoạch thông qua đã được phê duyệt.

- Tài liệu.

+ Hướng dẫn tổ chức, phương án Thông qua giáo án – NXBQĐ năm 2018.

+ Tài liệu HLCNTT 2018 - BCTTLL

\* Đối với cán bộ được thông qua

- Giáo án.

- Tài liệu.

+ Giáo án huấn luyện

+ Giáo trình HLCNTT

- Vật chất: Tranh vẽ, giá treo.

**Phần hai**

**THỰC HÀNH THÔNG QUA**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung kiểm tra quân số, VKTB chỉnh đốn hàng ngũ báo cáo cấp trên

2. Quy định trật tự vệ sinh, bảo đảm an toàn.

- Quy định về đi lại, vệ sinh và bảo đảm an toàn

- Khi cần có thể phổ biến tình huống và cách xử lý

3. Quy định ký, tín hiệu thông qua.

- Dùng cờ, còi kết hợp khẩu lệnh để quy định.

**II. PHỔ BIẾN Ý ĐỊNH THÔNG QUA**

1. Nêu tên bài giảng.

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức và phương pháp.

**III. THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG**

**1. Thông qua phần ý định huấn luyện bài**: Mật ngữ M82, thực hành mã dịch bằng mật ngữ M82

- Thời gian: ……………………………………………………………………

- Phương pháp: Báo cáo

- Chỉ định cán bộ ra thông qua nội dung: ……………………………………..

\* Nội dung cần tập trung thảo luận.

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Duy trì thảo luận.

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Tóm tắt, phân tích

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Kết luận:

**I**. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Nhằm hệ thống cho chiến sĩ nội dung về mật ngữ MK-82 làm cơ sở cho học tập các nội dung chuyên ngành tiếp theo, vận dụng cho quá trình công tác tại đơn vị, và chiến đấu sau này.

**2. Yêu cầu:**

- Nắm chắc cấu tạo mật ngữ và mật ngữ MK-82.

- Sử dụng thành thạo mã và dịch điện bằng mật ngữ MK-82

- Vận dụng đúng trong thực hành liên lạc.

**II. NỘI DUNG**

- VĐHL I: Thực hành mã, dịch thành bản điện.

- VĐHL II: Cách tính thành tích.

Trọng tâm: VĐHL I

**III**.**THỜI GIAN**

- Tổng thời gian: 15 giờ

- Thời gian lên lớp lý thuyết: 2 giờ

- Thời gian luyện tập: 13 giờ

- Thời gian kiểm tra kết thúc huấn luyện: 1 giờ

**IV**. **TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức:**

- Lấy đội hình trung đội để lên lớp, do Trung đội trưởng trực tiếp HL.

**2. Phương pháp:**

- Người dạy: Giảng giải, phân tích kết hợp lấy ví dụ minh hoạ làm rõ nội dung.

- Người học: Tập trung nghe giảng, ghi chép những nội dung quan trọng.

**V**. **ĐỊA ĐIỂM**

- Hội trường c.

**VI**. **BẢO ĐẢM**

- **Người dạy:** Giáo án huấn luyện đã được phê duyệt, tài liệu huấn luyện chiến sĩ TTVTĐ thoại xuất bản năm 2020 của BCTTLL.

- **Người học:** Bút, vở, mật ngữ

**2. Thông qua thực hành huấn luyện bài:** Mật ngữ M82, thực hành mã dịch bằng mật ngữ MK-82

- Nội dung: ……………………………………………………………………

- Thời gian: .…………………………………….…………………………….

- Phương pháp: Giảng thử

- Chỉ định cán bộ ra thông qua nội dung: .…………………………………….

\* Nội dung cần tập trung thảo luận.

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Duy trì thảo luận.

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Tóm tắt, phân tích

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Kết luận:

**THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC HUẤN LUYỆN**

1. Tập trung trung đội, kiểm tra quân số,trang bị, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Quy định trật tự vệ sinhhội trường, an toàn, kỷ luật

- Quy định kỷ luật học tập.

- Quy định đi lại, nghỉ giải lao.

- Quy định vệ sinh.

- Quy định tình huống tác chiến.

3. Phổ biến ký, tín hiệu luyện tập

4. Kiểm tra bài cũ

**II. HẠ KHOA MỤC**

1. Tên khoa mục, bài học

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức, phương pháp.

6. Địa điểm, vật chất bảo đảm.

**III. THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**MËt ng÷ mK - 82**

| **VĐHL THỜI GIAN** | **NỘI DUNG** | **TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP** |
| --- | --- | --- |
| **VĐHL1**  **………** | **THỰC HÀNH MÃ, DỊCH THÀNH BẢN ĐIỆN**  **1. MÃ ĐIỆN TỪ NỘI DUNG RÕ THÀNH BẢN ĐIỆN MẬT:**  Nội dung điện rất phong phú tuỳ theo sự chuẩn bị của giáo viên ở đây chỉ nêu 1 nội dung các bản làm ví dụ.  \* Ví dụ: Kính gửi eBB1 đúng 9 giờ chỉ huy đơn vị lên chiếm lĩnh điểm cao 50. Chú ý cho lực lượng trinh sát đi trước có vấn đề gì báo cáo ngay sư đoàn. 71701 10769 63701 63701 83701 52973 14701 04018 67318 17257 69274 97482 08799 45937 86508 74379 74243 15701 16701 10212 45172 53910 89224 20638 20490 69240 22109 96750 25953 30140 31979 30843 04875 61701 70774 66266 30019 10212  **2. DỊCH ĐIỆN TỪ BẢN ĐIỆN MẬT THÀNH NGHĨA RÕ:**  61701 65701 98701 65701 10212 10769 63701 63701 83701 74361 86784 07680 85796 74226 88698 81485 18662 44860 92698 10210 44301 00886 18468 20452 66592 22973 52376 66266 30019 10212 73984 67514 67997 74361 18469 65724 18832 95553 20638  Báo cáo tham mưu trưởng eBB1 đã xây dựng xong công sự trận địa phòng ngự, Báo cáo tham mưu trưởng eBB1 đã xây dựng xong công sự trận địa phòng ngự, sẵn sàng nổ súng của sư đoàn. Hướng chủ yếu đã được tăng cường hoả lực.  **CÁCH TÍNH THÀNH TÍCH**:  **1. Thực hiện nội dung**:  - Hoàn thành nội dung, chấp hành nghiêm túc kỉ luật hội trường tối đa được 10 điểm.  - Cách tính lỗi:  + Mã sai hoặc viết để người để người khác đọc sai 1 nhóm mật (mỗi nhóm tính 1 lỗi).  + Dịch sai, thừa thiếu tiếng rõ (mỗi tiếng tính 1 lỗi).  + Mỗi bản điện mã dịch sai quá 3 lỗi (không đạt yêu cầu).  + Điểm mã dịch là điểm trung bình cộng của bản điện mã và bản điện dịch.  + Mỗi lỗi trừ 0,5 điểm.  **2. Định mức thời gian**:  \* Đối với chiến sĩ thời kì 1:  - Giỏi: 10 phút đến dưới 11 phút = 8 – 10 điểm.  - Khá: 11 phút đến dưới 13 phút = 6,6 – 7,9 điểm.  - Đạt: 13 phút đến dưới 14 phút = 5,0 – 6,6 điểm.  - Trên 14 phút không đạt.  \* Đối với chiến sĩ thời kì sau:  - Giỏi: 6 phút đến dưới 7 phút = 8 – 10 điểm.  - Khá: 7 phút đến dưới 8 phút = 6,6 – 7,9 điểm.  - Đạt: 8 phút đến dưới 9 phút = 5,0 – 6,6 điểm.  - Trên 9 phút: Không đạt. | Hệ thống lại kiến thức. Đọc điện cho chiến sĩ mã |

**IV. NHẬN XÉT KẾT THÚC BUỔI THÔNG QUA VÀ CHỈ THỊ NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN LÀM NGAY**

1. Nhận xét

\* Mạnh

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Hạn chế

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

2. Chỉ thị những công việc cần làm tiếp theo

- Thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh giáo án: Từ ngày …. tháng …. năm 2024 đến ngày …. tháng …. năm 2024.

- Thời gian, địa điểm nộp giáo án. Tại phòng giao ban c: Lúc ........ ngày … tháng … năm 2024

- Thời gian thục luyện giáo án: Ngày …. tháng …. năm 2024.

- Thời gian hoàn thành mọi công tác chuẩn bị: Ngày …. tháng …. năm 2024.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG**  **Đại úy Hồ Hồng Phong** |